

Bản án số: 124/2022/HS-PT
Ngày 29 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Sơn

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh và ông Nguyễn Vĩnh Thành.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Bích Huệ - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên toà:
Bà Mâu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn K và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn K, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K1 và con bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Bùi Thị H và có 03 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Tại bản án số 14/2011/HSTT ngày 29/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Ngày 23/10/2013, K nộp hình phạt bổ sung, án phí và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/3/2022 đến ngày 18/3/2022, hiện tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Trần Văn L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L1 và con bà Lê Thị H; có vợ là Lê Thị T và có 03 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân:

+ Tại Bản án số 93/HSST ngày 01/10/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên- tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội Đánh bạc. Ngày 08/12/2008, L đã nộp hình phạt bổ sung, án phí và hiện nay đã chấp hành xong bản án được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 14/HSST ngày 29/03/2011 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 21 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 08/5/2014, L đã nộp hình phạt bổ sung và án phí. Hiện nay đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/3/2022 đến ngày 18/3/2022, hiện tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 ngày 10/3/2022, Bùi Văn S đang ở nhà một mình thì lần lượt có Trần Văn L, Bạch Văn T, Bùi Văn L, Lê Xuân X, Trần Thanh M, Lê Văn K, Lê Văn C đều trú tại xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường đến ngồi chơi và uống nước. Quá trình ngồi chơi tại đây, S, L, L, X, M, K và C cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền được mọi người đồng ý. Sau đó, S bảo mọi người vào gian phòng ngủ cạnh phòng khách nhà S để đánh bạc, tại đây có 02 chiếc chiếu cói đôi được trải sẵn dưới nền nhà. S đi vào bếp lấy 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ làm dụng cụ đánh bạc và lấy 01 chiếc vỏ chăn nỉ trải trên chiếu cói, C tự lấy kéo và que đóm có sẵn tại phòng khách nhà S để cắt 04 quân xóc bằng đóm tre rồi dùng máy lửa hơi đen 01 mặt của 04 quân xóc này; L lấy 04 quân bài tú lơ khơ (gồm các quân 3 rô, 4 rô, 3 tép, 4 tép) ở giường ngủ kê tại phòng khách nhà S làm dụng cụ đánh bạc bằng hình thức chơi bảng vị ăn tiền. Sau khi chuẩn bị xong, S cùng C, K, L, M, L, X cùng nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi sóc đĩa ăn tiền; K là người xóc cái. Ngoài ra, S cùng với X, M, K, L còn đánh bảng vị ăn tiền; L là người cầm bảng vị. Bạch Văn T chỉ ngồi xem các con bạc sát phạt nhau. Khi S, C, K, L, M, L, X đánh bạc được một lúc thì có Bùi Đức T và Trần Anh T đều trú tại xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường đến nhà S chơi rồi cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, S yêu cầu mỗi người tham gia đánh bạc nộp cho S số tiền 100.000đ (tiền hồ). Lúc này có L, L, X, M, K, C, T và Bùi Đức T mỗi người nộp cho S 100.000đ, tổng tiền hồ S thu được là 800.000đ. Các bị cáo Lê Văn K, Trần Văn L và các đồng phạm cùng nhau đánh bạc ăn tiền đến khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày 10/3/2022 thì bị Công an huyện Vĩnh Tường đã kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo Lê Văn K, Trần Văn L và các đồng phạm sử dụng vào việc thực hiện tội phạm là 45.850.000đ, trong đó bị cáo Lê Văn K sử dụng số tiền 7.700.000đ; bị cáo Trần Văn L sử dụng 6.350.000đ vào việc thực hiện tội phạm.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2022/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn K và Trần Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn K 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/3/2022 đến ngày 18/3/2022.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/3/2022 đến ngày 18/3/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15 tháng 9 năm 2021 các bị cáo Lê Văn K và Trần Văn L kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo và bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Văn K và Trần Văn L trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn K và Trần Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của đồng phạm khác trong vụ án đã bị Tòa án đưa ra xét xử về thời gian, địa điểm, hình thức thực hiện tội phạm cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ mục đích tư lợi, trong khoảng thời gian từ 20 giờ 20 phút đến khoảng 21 giờ 25 phút, ngày 10 tháng 3 năm 2022, các bị cáo Lê Văn K, Trần Văn L và đồng phạm thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền tại nhà của Bùi Văn S ở thôn 6, xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường thì bị phát hiện, bắt giữ. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo Lê Văn K, Trần Văn L và các đồng phạm sử dụng vào việc thực hiện tội phạm là 45.850.000đ, trong đó bị cáo Lê Văn K sử dụng số tiền 7.700.000đ; bị cáo Trần Văn L sử dụng 6.350.000đ vào việc thực hiện tội phạm.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Lê Văn K, Trần Văn L tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng cấp sơ thẩm đã điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[3] Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo Lê Văn K và Trần Văn L; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Trước đây, các bị cáo Lê Văn K, Trần Văn L đều đã bị xét xử về tội đánh bạc (Cụ thể: Bị cáo Lê Văn K vào ngày 29/3/2011 đã bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; còn bị cáo Trần Văn L vào ngày 01/10/2008 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm, tiếp đến ngày 29/3/2011 L lại bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 21 tháng tù về tội “Đánh bạc”) nay các bị cáo lại phạm tội cùng loại. Mặc dù các bị cáo đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án nên không coi là có tiền án để áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định của pháp luật nhưng qua đó thể hiện ý thức tu dưỡng, rèn luyện và thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo không cao. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vai trò vị trí và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để xử phạt bị cáo Lê Văn K 01 năm 09 tháng tù, bị cáo Trần Văn L 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là hoàn toàn tương xứng, phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Xét thấy việc đánh bạc ăn tiền ngoài việc xâm phạm trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội nên cần xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng về nhân thân thì các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” đã được hưởng án treo, đã được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ mà không chịu tu dưỡng, rèn luyện nay lại phạm tội cùng loại, đối chiếu với quy định của pháp luật thấy các bị cáo không có điều kiện hưởng án treo. Do vậy yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn K và Trần Văn L là có căn cứ, cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn K và Trần Văn L; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2022/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn K và Trần Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Văn K 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/3/2022 đến ngày 18/3/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/3/2022 đến ngày 18/3/2022.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Lê Văn K và Trần Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- TAND huyện Vĩnh Tường;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- THA huyện Vĩnh Tường;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, Văn phòng, Toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Duy Sơn

Nhận định lại các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ còn bỏ qua bị cáo S.

Đối với Bùi Văn L là người chuẩn bị dụng cụ chơi bảng vị gồm 04 quân bài tú lơ khơ là các quân 3 rô, 4 rô, 3 tép, 4 tép; L trực tiếp cầm bảng vị nhận tiền đặt cược của các đối tượng khác và tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền; L đem theo số tiền 6.700.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc do vậy vai trò của bị cáo là chính trong vụ án bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có mẹ là bà Bùi Thị Miễn được tặng Bằng khen có thành tích tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử xác định theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình hoạt động xã hội của bản thân: Không.

Tuy các bị cáo hai lần đánh bạc nhưng lần đầu phạm tội thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa bị cáo Chuyên xuất trình cho Hội đồng xét xử bản phô tô có chứng thực quyết định tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và quyết định tặng huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba cho ông Lương Hữu Chính là bố đẻ bị cáo, giấy chứng nhận huân chương kháng chiến hạng 3 cho ông Nguyễn Trung Nguyên là bố chồng bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử xác định theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên như đã phân tích trên trong vụ án này bị cáo là người chủ mưu giữ vai trò chính, bị cáo đã sử dụng nhà ở của mình để cùng mọi người đánh bạc đồng thời còn chuẩn bị công cụ, sổ sách để ghi chép lưu giữ tài liệu liên quan việc đánh bạc do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo Viện trong đơn đề nghị có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thịnh có bố đẻ là ông Lương Hữu C tham gia cách mạng trong cuộc kháng chiến

chống Mỹ cứu nước và là thương binh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Bản thân bị cáo làm nghề thợ xây thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế gia đình hết sức khó khăn vợ bị cáo là chị Đường Thị Lan bị bệnh nan y, thường xuyên đau ốm, 02 con còn nhỏ lại đang đi học, cuộc sống gia đình phụ thuộc chính vào sức lao động của bị cáo, trước và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bản thân là công dân gương mẫu, chấp hành đầy đủ chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, hoàn cảnh gia đình bị cáo cực kỳ khó khăn, kể từ khi bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay bị cáo luôn chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn vì vậy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù trong trại giam mà chỉ cần phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Để đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chuyên 15.000.000 đồng, bị cáo Viện 10.000.000 đồng là có căn cứ.

[5] Các đối tượng tự khai tên là Nguyễn Trung Thành, sinh năm 1990 và Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1989 cùng trú tại xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc là người mua các số lô, số đề trái phép của Chuyên vào ngày 06/11/2021. Sau khi trình bày lời khai và viết bản tự khai xong thì Thành và Đức đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn khỏi nơi làm việc tại Công an huyện Vĩnh Tường. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh, xác định trên địa bàn xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc không có ai có tên Nguyễn Trung Thành và Nguyễn Văn Đức có đặc điểm lý lịch như đã nêu trên. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 12.500.000 đồng (gồm 9.640.000 đồng thu giữ của Chuyên khi bị bắt quả tang và 2.860.000 đồng do Chuyên tự nguyện giao nộp). Quá trình điều tra xác định, trong số tiền này có 7.000.000 đồng là tiền Chuyên bán số lô cho Viện ngày 05/11/2021, còn lại 5.500.000 đồng là tiền Chuyên bán số lô, số đề trái phép cho Thành và Đức vào ngày 06/11/2021 mà có. Do vậy, cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định;

Đối với số tiền 7.000.000 đồng Chuyên phải trả cho Viện do Viện trúng thưởng số lô 10 mua của Chuyên vào ngày 05/11/2021 nhưng Chuyên chưa trả

cho Viện, đây là số tiền có liên quan đến việc đánh bạc nên cần truy thu số của Chuyên số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đối với số tiền 6.520.000 đồng Viện sử dụng để mua số lô, số đề trái phép của Chuyên ngày 06/11/2021 nhưng chưa trả cho Chuyên là tiền liên quan đến việc đánh bạc giữa Viện và Chuyên nên cần truy thu của Viện số tiền này để sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định;

Đối với số tiền 100.000 đồng Chuyên khuyến mãi cho Viện và Đức khi Viện, Đức mua số đề trái phép của Chuyên vào ngày 06/11/2021, là tiền liên quan đến việc đánh bạc giữa Chuyên với Viện và Đức nên cần truy thu của Chuyên số tiền này để sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định;

Đối với số tiền 230.000 đồng thu giữ trên người Viện là tài sản hợp pháp của Viện, không sử dụng liên quan đến việc đánh bạc. Nên cần trả lại cho Viện nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án;

Đối với 01 chiếc bút mực nước màu đen, là vật chứng Chuyên sử dụng vào việc ghi bán các số lô, số đề nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 tờ giấy A4 bên trong có ghi nhiều số, ký tự và 10 mảnh giấy màu trắng bên trong chưa ghi nội dung gì thu giữ của Lương Thị Chuyên; 02 mảnh giấy là cấp lô đề thu giữ của Nguyễn Trung Thành và Nguyễn Văn Đức. Đều là những vật chứng liên quan đến việc đánh bạc nên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng Trần Văn Vinh sử dụng nhà của mình, chuẩn bị dụng cụ cho các đối tượng đánh bạc và tham gia đánh bạc cùng Tình, Toán, Thơ, Sơn đánh bạc trong cùng một lần với số tiền 33.750.000 đồng, mục đích thu tiền hồ; bản thân bị cáo đã bị kết án 05 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội. Lẽ ra phải phạt bị cáo với mức án cao, song xét thấy ở Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Vinh phạm hai tội trong cùng 01 lần xét xử nên theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

Đối với Phùng Văn Tình là người khởi xướng rủ rê và trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các đối tượng, khi tham gia đánh bạc bị cáo có 8.300.000 đồng. Bị cáo Trần Văn Toán, tuy đến sau thấy các bị cáo đang đánh bạc lẽ ra phải can ngăn nhưng bị cáo lại trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các đối tượng cho đến khi bị bắt, bị cáo Toán sử dụng nhiều tiền nhất vào việc đánh bạc (số tiền 11.800.000 đồng). Như vậy vai trò của bị cáo Tình là chính phải chịu hình phạt bằng bị cáo Vinh, vai trò của bị cáo Toán là tích cực được giảm nhẹ hơn so với bị cáo Tình. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng vai trò là chính, do vậy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo có như vậy mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Lê Văn Thơ và Phạm Văn Sơn đều là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ở cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Thơ tham gia đánh bạc thời gian ít, nghỉ chơi giữa chừng khi Toán đến, lại là người có công với cách mạng được tặng huân chương chiến công hạng ba và kỷ niệm chương tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại mặt trận Vị X - Hà Tuyên nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Sơn có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, huân chương chiến sỹ vẻ vang và huy hiệu chiến sỹ Trường Sơn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Sơn sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất. Các bị cáo có nơi cư trú ổn định, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù cho các bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách giao các bị cáo Thơ và Sơn cho Ủy ban nhân dân xã

Yên Bình, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Để giữ nghiêm pháp luật cần phạt tiền bị cáo Vinh 20.000.000 đồng.

Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Để giữ nghiêm pháp luật cần phạt tiền các bị cáo Tình, Toán, Thơ, Sơn mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

[3] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 33.750.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 52 quân bài tu lơ khơ, 01 chiếu cói đôi đã cũ, 01 thảm nỉ đã cũ các bị cáo dùng làm dụng cụ đánh bạc không còn giá trị sử dụng cần tịch tiêu hủy; 04 điện thoại và 02 ví giả da là tài sản của các bị cáo Vinh, Tình, Sơn, Toán, Thơ không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn Vinh, Phùng Văn Tình, Trần Văn Toán, Lê Văn Thơ, Phạm Văn Sơn mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với anh Trần Văn Quyết ngày 17/7/2021 có mặt tại địa điểm đánh bạc. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định anh Quyết chỉ đến chơi và ngồi xem, không tham gia đánh bạc do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật. Các tài sản thu giữ của anh Quyết gồm 01 ví giả da bên trong có 500.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Quyết, nhận lại tài sản anh Quyết không có thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Đinh Thị Thơ là vợ bị cáo Vinh tại thời điểm Vinh cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, chị Thơ đã đi ngủ không biết Vinh cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình và thu tiền hồ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Thơ là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Vinh phạm tội “Gá bạc” và tội “Đánh bạc”.

Các bị cáo: Phùng Văn Tình, Trần Văn Toán, Lê Văn Thơ, Phạm Văn Sơn phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Vinh 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Đánh bạc và 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Gá bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/7/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn Tình 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/7/2021 đến ngày 26/7/2021.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Toán 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/7/2021 đến ngày 26/7/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Sơn 11 (Mười một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Thơ 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (S) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Văn Thơ và Phạm Văn Sơn cho Ủy ban nhân dân xã Yên Bình, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Phạt tiền bị cáo Trần Văn Vinh 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Phạt tiền các bị cáo Phùng Văn Tình, Trần Văn Toán, Lê Văn Thơ, Phạm Văn Sơn mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 33.750.000 đồng (Ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại cho Trần Văn Vinh 01 điện thoại di động SamSung Galaxy A20 màu xanh đã cũ và 01 ví giả da màu nâu đã cũ.

Trả lại cho Phùng Văn Tình 01 điện thoại di động SamSung màu hồng đã cũ.

Trả lại cho Phạm Văn Sơn 01 điện thoại di động Oppo A57 màu đen đã cũ.

Trả lại cho Trần Văn Toán 01 điện thoại di động SamSung Galaxy J7 màu trắng đã cũ.

Trả lại cho Lê Văn Thơ 01 ví giả da màu nâu đã cũ.

Tạm giữ các điện thoại của Vinh, Tình, Toán, Sơn để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tu lơ khơ, 01 chiếc cối đôi đã cũ; 01 tấm nỉ đã cũ (các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Tường).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo: Trần Văn Vinh, Phùng Văn Tình, Trần Văn Toán, Lê Văn Thơ, Phạm Văn Sơn mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Đối với bị cáo Trần Văn Toán, tuy đến sau thấy các bị cáo đang đánh bạc lẽ ra phải can ngăn nhưng bị cáo lại trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các đối tượng, khi tham gia đánh bạc cho đến khi bị bắt, bị cáo có Toán sử dụng nhiều tiền nhất vào việc đánh bạc số tiền 11.800.000 đồng. Lẽ ra cũng phải phạt bị cáo mức án cao xong xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc thường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng vai trò của bị cáo là tích cực, do vậy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo có như vậy mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

